

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do- Hạnh phúc

---oOo---



LICOGI 16

QUY CHẾ
QUẢN LÝ NGƯỜI ĐẠI DIỆN PHẦN VỐN
CỦA CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16
ĐẦU TƯ VÀO DOANH NGHIỆP KHÁC

NĂM 2016

Tp. Hồ Chí Minh, ngày 07 tháng 09 năm 2016

QUYẾT ĐỊNH

Về việc ban hành “Qui chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần LICOGI 16 đầu tư vào doanh nghiệp khác”

HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ CÔNG TY CỔ PHẦN LICOGI 16

- Căn cứ Luật Doanh Nghiệp số 68/2014/QH13 được Quốc hội thông qua ngày 26/11/2014;
- Căn cứ Điều lệ Công ty cổ phần LICOGI 16;
- Căn cứ Biên bản họp HĐQT ngày 22/7/2016.

QUYẾT ĐỊNH

Điều 1: Ban hành kèm theo quyết định này là Qui chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư vào Doanh nghiệp khác.

Điều 2: Qui chế này có hiệu lực kể từ ngày ký và thay thế cho Qui chế Qui chế quản lý người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần LICOGI 16 đầu tư vào Doanh nghiệp khác ngày 8/8/2013.

Điều 3: Người đại diện phần vốn của Công ty cổ phần LICOGI 16 tại các Doanh nghiệp khác, Các Ông (Bà) trong Ban Giám đốc, Kế toán trưởng, Trưởng phó các Phòng – Ban của Công ty Cổ phần Licogi 16, các cá nhân và đơn vị có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./

Nơi nhận:

- Như điều 3
- Các TV. HĐQT;
- Trưởng ban Kiểm soát;
- Lưu HĐQT và P.TC-KT.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ

CHỦ TỊCH



Bùi Dương Hùng

MỤC LỤC

CHƯƠNG I	3
NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG	3
Điều 1. Phạm vi áp dụng	3
Điều 2. Đối tượng áp dụng	3
Điều 3. Giải thích từ ngữ.....	3
Điều 4. Vốn do Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.....	4
Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư vào Doanh nghiệp khác....	4
Điều 6. Nguyên tắc và hình thức cử và ủy quyền đại diện.....	5
CHƯƠNG II	6
TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN	6
Điều 7: Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn người đại diện.....	6
Điều 8. Số lượng người đại diện.....	6
Điều 9. Thời hạn cử người Đại diện.....	7
Điều 10. Quy trình, thủ tục cử người đại diện.....	7
Điều 11. Cử lại người đại diện	7
Điều 12. Thôi làm người đại diện.....	7
Điều 13. Quy trình thủ tục thôi làm người đại diện.....	8
CHƯƠNG III	8
QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN	8
Điều 14. Quyền hạn của người đại diện	8
Điều 15. Nghĩa vụ của người đại diện.....	9
CHƯƠNG IV	11
Điều 16: Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện.....	11
CHƯƠNG V	12
CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN	12
Điều 17. Thông tin cho Công ty	12
Điều 18. Xử lý thông tin cho người đại diện.....	13
CHƯƠNG VI	14
ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN	14
Điều 19. Đánh giá Người đại diện.....	14
Điều 20: Khen thưởng, kỷ luật người đại diện	14

Điều 21: Trách nhiệm bồi thường vật chất của người đại diện.....	15
CHƯƠNG VII.....	15
ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH	15
Điều 22. Điều khoản thi hành.....	15
Phụ lục số 01: Mẫu Ý kiến về nội dung hợp ĐHCĐ/HĐQT/HĐTV	16
Phụ lục số 02: Mẫu Hồ sơ doanh nghiệp	17
Phụ lục số 03: Mẫu Tình hình quản lý sử dụng quỹ đất.....	18
Phụ lục số 04: Mẫu Giấy Chứng nhận sở hữu cổ phần.....	19
Phụ lục số 5: Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	20
Phụ lục số 6: Mẫu Báo cáo tình hình hoạt động kinh doanh của doanh nghiệp	21
Phụ lục số 07: Mẫu Thông tin thường niên.....	21

CHƯƠNG I

NHỮNG QUY ĐỊNH CHUNG

Điều 1. Phạm vi áp dụng

Quy chế này qui định việc quản lý Người đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Licogi16 tham gia góp vốn, đầu tư vào các doanh nghiệp khác với các nội dung sau:

1. Tiêu chuẩn, điều kiện, quy trình, thủ tục cử, cử lại, thôi làm người đại diện.
2. Quyền hạn và nghĩa vụ của người đại diện.
3. Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện.
4. Thông tin giữa Công ty và người đại diện.
5. Đánh giá, khen thưởng, kỷ luật người đại diện.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

Đối tượng áp dụng của quy chế này bao gồm:

1. Công ty Cổ phần Licogi16 và các cá nhân, Đơn vị trong Công ty Cổ phần Licogi16
2. Người đại diện phần vốn góp của Công ty Cổ phần Licogi16 tại các doanh nghiệp khác

Điều 3. Giải thích từ ngữ

Trong quy chế này, các từ ngữ dưới đây được hiểu như sau:

“*Công ty*” là Công ty cổ phần Licogi16.

“*Công ty Mẹ*” của công ty khác nếu thuộc một trong các trường hợp sau đây:

- Sở hữu trên 50% vốn điều lệ hoặc tổng số cổ phần phổ thông của công ty đó;
- Có quyền trực tiếp hoặc gián tiếp quyết định bổ nhiệm đa số hoặc tất cả thành viên Hội đồng quản trị, Giám đốc hoặc Tổng giám đốc của công ty đó;
- Có quyền quyết định việc sửa đổi, bổ sung Điều lệ của công ty đó.

“*công ty con*” là các doanh nghiệp mà Công ty Cổ phần Licogi16 đủ điều kiện là Công ty mẹ, được tổ chức dưới hình thức công ty cổ phần, công ty trách nhiệm hữu hạn, theo hình thức công ty mẹ - công ty con.

“*Công ty liên kết*” là doanh nghiệp do Công ty Cổ phần Licogi16 nắm giữ dưới 50% vốn điều lệ, chịu sự ràng buộc về quyền lợi, nghĩa vụ với Công ty Cổ phần Licogi16 theo tỷ lệ vốn góp hoặc theo thỏa thuận trong hợp đồng liên kết đã được ký kết giữa Công ty Cổ phần Licogi16 và đối tác.

“*Doanh nghiệp khác*” là công ty con và công ty liên kết.

“*Hội đồng quản trị*” là Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần Licogi16, sau đây viết tắt là HĐQT.

“*Tổng Giám đốc*” là Tổng giám đốc Công ty Cổ phần Licogi16.

“*Người của Công ty Cổ phần Licogi16*”: Trong quy chế này được hiểu là người hưởng lương tại Công ty Cổ phần Licogi16 hoặc người không hưởng lương tại Công ty được Công ty lựa chọn, quyết định cử, ủy quyền đại diện phần vốn, ký thỏa thuận đại diện phần vốn của Công ty Cổ phần Licogi16.

“*Người đại diện*” là người được Công ty Cổ phần Licogi16 cử quản lý một phần hoặc toàn bộ phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác; thay mặt Công ty thực hiện toàn bộ hoặc một số quyền và nghĩa vụ của cổ đông, người góp vốn, chủ sở hữu tại doanh nghiệp khác.

“*Hội đồng thành viên*” là hội đồng thành viên tại các công ty TNHH, sau đây viết tắt là HĐQT

“*Cổ phần, vốn góp chi phối*” là số cổ phần hoặc mức vốn góp của Công ty Cổ phần Licogi16 chiếm trên 50% vốn Điều lệ của doanh nghiệp đó hoặc một tỷ lệ khác theo quy định của pháp luật hoặc Điều lệ của doanh nghiệp đó.

“*Quyền chi phối*” là quyền của Công ty Cổ phần Licogi16 đối với một doanh nghiệp khác, bao gồm ít nhất một trong các quyền sau đây:

1. Quyền của chủ sở hữu duy nhất của doanh nghiệp.
2. Quyền của cổ đông, thành viên góp vốn nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của doanh nghiệp.
3. Quyền trực tiếp hay gián tiếp bổ nhiệm đa số hoặc tất cả các thành viên Hội đồng quản trị hoặc Hội đồng thành viên, Tổng giám đốc của doanh nghiệp.
4. Quyền quyết định phê duyệt, sửa đổi, bổ sung điều lệ của doanh nghiệp.
5. Các trường hợp chi phối khác theo thỏa thuận giữa doanh nghiệp chi phối và doanh nghiệp bị chi phối và được ghi vào Điều lệ của doanh nghiệp bị chi phối.

Điều 4. Vốn do Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác

Vốn do Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác là các loại vốn dưới đây:

1. Vốn bằng tiền, giá trị quyền sử dụng đất hoặc tiền thuê đất, giá trị tài sản hữu hình hoặc vô hình thuộc sở hữu của Công ty được Công ty đầu tư hoặc góp vốn vào Doanh nghiệp khác.
2. Vốn do Công ty vay để đầu tư.
3. Lợi tức được chia do Công ty đầu tư, góp vốn ở Doanh nghiệp khác dùng để tái đầu tư vào doanh nghiệp đó.
4. Giá trị cổ phiếu từ phát hành tăng vốn cổ phần từ nguồn vốn chủ sở hữu, cổ phiếu để trả cổ tức của phần vốn Công ty tại Doanh nghiệp khác.
5. Các loại vốn khác theo quy định của pháp luật

Điều 5. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT Công ty trong việc quản lý vốn đầu tư vào Doanh nghiệp khác

1. HĐQT Công ty thực hiện các quyền, nghĩa vụ của chủ sở hữu hoặc đồng chủ sở hữu đối với các Doanh nghiệp khác phù hợp với quy định của pháp luật đối với các công ty đó.
2. Quyền và nghĩa vụ của HĐQT Công ty trong quản lý vốn đầu tư vào doanh nghiệp khác gồm các nội dung dưới đây.
 - a. Quyết định đầu tư, góp vốn; tăng giảm vốn đầu tư, vốn góp theo qui định của pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp có vốn góp của Công ty.
 - b. Quyết định:
 - (i) Bổ nhiệm, bổ nhiệm lại, miễn nhiệm Chủ tịch Công ty, Hội đồng thành viên, kiểm soát viên các công ty con do Công ty nắm giữ 100% vốn điều lệ.
 - (ii) Cử, cử lại, thôi làm người đại diện của Công ty, giới thiệu người đại diện ứng cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát các công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty phù hợp với điều lệ Công ty và pháp luật hiện hành.
 - (iii) Quyết định khen thưởng, kỷ luật, phụ cấp trách nhiệm đối với người đại diện tham gia Hội đồng quản trị, Chủ tịch công ty, Hội đồng thành viên, thành viên Ban kiểm soát, Kiểm soát viên của các Doanh nghiệp khác.
 - (iv) Quyết định mức lương, phụ cấp, thưởng và các lợi ích khác đối với người đại diện, trừ trường hợp những người đó đã được hưởng lương từ doanh nghiệp có phần vốn góp của Công ty theo qui định của pháp luật.

c. Giao nhiệm vụ và yêu cầu người đại diện của Công ty thực hiện những nhiệm vụ sau tại các Doanh nghiệp khác có cổ phần, vốn góp của Công ty:

(i) Thay mặt Công ty tham gia định hướng thực hiện chiến lược, mục tiêu tại Công ty khác mà Công ty có vốn góp chi phối.

(ii) Định hướng công ty thực hiện mục tiêu do Công ty giao và có kế hoạch phối hợp kinh doanh giữa Doanh nghiệp khác với Công ty.

(iii) Báo cáo định kỳ hoặc đột xuất về:

+ Tình hình tài chính

+ Tình hình Sản xuất kinh doanh

+ Kết quả kinh doanh

+ Tình hình thực hiện các hợp đồng đã ký với Công ty

+ Quan hệ tài chính, quan hệ công nợ

+ Các nội dung khác

(iv) Báo cáo những vấn đề quan trọng của Doanh nghiệp khác có cổ phần, vốn góp của Công ty để xin ý kiến chỉ đạo trước khi biểu quyết theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty, Quy chế này và quy định nội bộ khác của Công ty.

d. Giải quyết những kiến nghị của người đại diện phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp khác.

e. Giám sát, kiểm tra việc sử dụng cổ phần, vốn góp của Công ty tại các Doanh nghiệp khác.

f. Thực hiện quyền của cổ đông (hoặc người góp vốn) thông qua người đại diện để giám sát các hoạt động của Doanh nghiệp khác có phần vốn góp của Công ty.

g. Kiểm tra, giám sát hoạt động của người đại diện, phát hiện những thiếu sót, yếu kém của người đại diện để ngăn chặn kịp thời.

h. Quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

Điều 6. Nguyên tắc và hình thức cử và ủy quyền đại diện

1. Nguyên tắc cử và ủy quyền

a. Công ty chỉ cử và ủy quyền cho người đại diện là người của Công ty cổ phần Licogi 16.

b. Người đại diện phải thực hiện quyền và nghĩa vụ theo quy định tại Quy chế này và Điều lệ của Doanh nghiệp khác.

c. Trường hợp tại cùng doanh nghiệp, Công ty cử và ủy quyền cho từ 02 (hai) người đại diện trở lên thì phải chỉ rõ số vốn góp hoặc tỷ lệ vốn góp mà mỗi người đại diện được ủy quyền.

2. Hình thức cử và ủy quyền

a. Ủy quyền bằng quyết định bổ nhiệm: áp dụng đối với trường hợp Công ty bổ nhiệm một hoặc một số người làm đại diện tại Công ty TNHH một thành viên do Công ty là chủ sở hữu.

b. Ủy quyền bằng quyết định cử và ủy quyền, ký thỏa thuận:

(i) Đối với người hưởng lương tại Công ty (hoạt động kiêm nhiệm), HĐQT Công ty ban hành Quyết định cử và ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại các Doanh nghiệp khác.

(ii) Đối với người không hưởng lương tại Công ty - Công ty Cổ phần Licogi 16.

- HĐQT Công ty ban hành Quyết định cử và ủy quyền đại diện phần vốn của Công ty tại các Doanh nghiệp khác.

- Người đại diện theo pháp luật của Công ty ký thỏa thuận với người được HĐQT Công ty quyết định cử và ủy quyền đại diện phần vốn.

CHƯƠNG II

TIÊU CHUẨN, QUY TRÌNH, THỦ TỤC CỬ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 7: Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn người đại diện

1. Tiêu chuẩn và điều kiện tuyển chọn người đại diện
 - a. Là công dân Việt Nam, thường trú tại Việt Nam và là người của Công ty;
 - b. Có phẩm chất đạo đức tốt, có trình độ chuyên môn từ đại học trở lên về kinh tế, pháp luật, tài chính hoặc các ngành liên quan đến lĩnh vực kinh doanh của Doanh nghiệp khác có vốn góp, cổ phần của Công ty. Đối với người trực tiếp quản lý phần vốn của Công ty đầu tư vào doanh nghiệp liên doanh với nước ngoài, công ty ở nước ngoài, phải có trình độ ngoại ngữ đủ để làm việc trực tiếp với người nước ngoài trong doanh nghiệp đó;
 - c. Có đủ sức khỏe để hoàn thành công việc được giao;
 - d. Hiểu biết pháp luật, có ý thức chấp hành pháp luật;
 - e. Không phải là bố, mẹ, vợ hoặc chồng, con, anh, chị, em ruột của:
 - (i) Các thành viên HĐQT của Công ty;
 - (ii) Các thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên và Giám đốc hoặc Tổng giám đốc Doanh nghiệp khác có vốn góp của Công ty.
 - f. Không có quan hệ ký hợp đồng mua bán với Doanh nghiệp có vốn góp của Công ty mà người đó được cử trực tiếp quản lý.
 - g. Không trong thời gian bị cấm đảm nhận nhiệm vụ, chức danh hoặc bị xem xét xử lý kỷ luật, điều tra, truy tố, xét xử. Đang trong thời gian thi hành quyết định kỷ luật từ khiển trách trở lên.
 - i. Ngoài các tiêu chuẩn, điều kiện quy định tại các điểm a,b,c,d,e,f,g khoản này, việc cử người đại diện còn phải tuân thủ theo quy định về tiêu chuẩn, điều kiện khác theo Luật Doanh nghiệp, Điều lệ doanh nghiệp và các quy định khác của pháp luật.
2. Người đại diện tham gia ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại doanh nghiệp có vốn góp của Công ty phải có đủ tiêu chuẩn và điều kiện theo quy định của pháp luật và Điều lệ của doanh nghiệp đó.
3. Người đại diện là người được HĐQT Công ty đồng ý và ra quyết định cử làm người đại diện phần vốn góp tại doanh nghiệp khác.

Điều 8. Số lượng người đại diện

1. Tùy thuộc vào loại hình doanh nghiệp và tỷ lệ vốn góp của Công ty trong doanh nghiệp, căn cứ luật doanh nghiệp và điều lệ của doanh nghiệp được góp vốn, HĐQT Công ty sẽ cử và ủy quyền người đại diện và giới thiệu ứng cử vào các chức danh quản lý, điều hành tại Doanh nghiệp khác với số lượng như sau:
 - a. Đối với Công ty TNHH một thành viên, Công ty sở hữu 100% vốn điều lệ:
 - Công ty TNHH một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Chủ tịch Công ty: HĐQT Công ty bổ nhiệm Chủ tịch Công ty.
 - Công ty TNHH một thành viên được tổ chức quản lý theo mô hình Hội đồng thành viên: HĐQT Công ty bổ nhiệm chủ tịch HĐQT Công ty và các thành viên Hội đồng thành viên với số lượng không quá 5 người.

b. Đối với Công ty TNHH hai thành viên trở lên, Công ty Cổ phần, Công ty liên doanh, tùy theo tỷ lệ vốn góp, HĐQT Công ty cử một hoặc một số người đại diện và đề cử vào Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban kiểm soát theo quy định của Điều lệ công ty và luật doanh nghiệp.

2. Trường hợp những người đại diện tại cùng một doanh nghiệp có ý kiến khác nhau trong quá trình thực thi nhiệm vụ thì người đại diện có trách nhiệm báo cáo bằng văn bản về Công ty các ý kiến khác nhau đó để Công ty xem xét, giải quyết.

Điều 9. Thời hạn cử người Đại diện

1. Nhiệm kỳ của người đại diện được Hội đồng quản trị Công ty ủy quyền bằng văn bản không quá 05 (năm) năm nhưng phải phù hợp với nhiệm kỳ của HĐQT, HĐTV được quy định tại Điều lệ Doanh nghiệp đó. Trường hợp người đại diện được ủy quyền vào giữa nhiệm kỳ HĐQT hoặc HĐTV thì thời hạn ủy quyền người đại diện phải phù hợp với thời hạn còn lại của nhiệm kỳ HĐQT hoặc HĐTV của Doanh nghiệp đó.

Tùy từng trường hợp, HĐQT Công ty sẽ quyết định việc kéo dài thời gian làm người đại diện khi kết thúc nhiệm kỳ.

2. Người đại diện thôi làm đại diện theo quy định tại Điều 12 Quy chế này.

Điều 10. Quy trình, thủ tục cử người đại diện

1. Hội đồng quản trị Công ty sẽ tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc chọn người được đề cử làm đại diện phần vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp khác.
2. HĐQT sẽ tự quyết định đề cử người đại diện hoặc quyết định người đề cử làm đại diện sau khi tham khảo đề xuất của Ban giám đốc Công ty. Sau khi các thành viên HĐQT Công ty thống nhất bằng văn bản về việc chọn người làm đại diện, HĐQT Công ty sẽ ra quyết định cử người đại diện vốn góp của Công ty tại doanh nghiệp khác nếu người được đề cử không có ý kiến phản đối hoặc nguyện vọng khác. Các quyết định có thể được ban hành theo các hình thức như khoản 2 điều 6 quy chế này.
3. Căn cứ vào quyết định của HĐQT Công ty, Ban thư ký thông báo đến các đơn vị cá nhân có liên quan.

Điều 11. Cử lại người đại diện

1. Căn cứ vào kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện, kết quả đánh giá người đại diện, khi người đại diện hết hạn làm đại diện, HĐQT Công ty sẽ xem xét đề quyết định cử lại hoặc không cử lại người đại diện.
2. Tiêu chuẩn, điều kiện cử lại người đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 7 Quy chế này.
3. Thời hạn cử người đại diện thực hiện theo Điều 9 Quy chế này. Trong trường hợp, tại thời điểm được cử lại, người đại diện có thời gian đến tuổi nghỉ hưu nhỏ hơn quy định tại Điều 9 quy chế này, thì thời gian cử lại người đại diện căn cứ vào thời gian làm việc còn lại của người đại diện trước khi đến tuổi về hưu.
4. Quy trình, thủ tục cử lại người đại diện thực hiện theo quy định tại Điều 10 Quy chế này.

Điều 12. Thôi làm người đại diện

Công ty có quyền cho người đại diện thôi làm đại diện trong các trường hợp sau:

1. Thay thế người đại diện:
 - a. Do yêu cầu của công tác tổ chức, công tác nhân sự của Công ty.
 - b. Do thay đổi tỷ lệ góp vốn của Công ty tại Doanh nghiệp khác.
 - c. Người đại diện có đơn đề nghị xin thôi làm người đại diện trước thời hạn.

- d. Không đảm bảo sức khỏe đảm đương nhiệm vụ được giao.
 - e. Không còn đáp ứng tiêu chuẩn và điều kiện theo Điều 7 Quy chế này.
 - f. Hết thời hạn cử làm người đại diện và không được Công ty tiếp tục cử làm người đại diện.
 - g. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật.
2. Người đại diện bị chấm dứt (miễn nhiệm, bãi nhiệm) và không được tiếp tục cử và ủy quyền trong các trường hợp sau:
- a. Không đủ năng lực, trình độ đảm nhận công việc được giao, bị mất năng lực hành vi dân sự theo quy định của pháp luật, bị khởi tố bị can trong một vụ án hình sự và bị tạm giam với thời hạn từ một tháng trở lên, bị kết án hình sự bằng bản án đã có hiệu lực pháp lực.
 - b. Không thực hiện quyền và trách nhiệm theo quy Quy chế này, không cung cấp thông tin theo quy định tại Quy chế này, không thực hiện đúng ý kiến chỉ đạo của Công ty, không trung thực, lợi dụng vai trò người đại diện để thu lợi cho bản thân hoặc cho người khác, làm sai lệch hoặc báo cáo không trung thực tình hình của doanh nghiệp khác làm ảnh hưởng đến lợi ích của Công ty.
 - c. Vi phạm điều lệ doanh nghiệp, quyết định vượt thẩm quyền, không đúng thẩm quyền gây thiệt hại, ảnh hưởng tới doanh nghiệp khác và quyền lợi của Công ty.
 - d. Gây mất đoàn kết nội bộ, mất tín nhiệm với nhiều cổ đông, với Hội đồng quản trị hoặc hội đồng thành viên và/hoặc đa số cán bộ công nhân viên trong doanh nghiệp (trong trường hợp người đại diện tham gia lãnh đạo doanh nghiệp).
 - e. Bị đánh giá là không hoàn thành nhiệm vụ được giao và HĐQT không đồng ý tiếp tục đảm nhiệm làm người đại diện.
 - f. Các trường hợp khác theo quy định của Điều lệ Công ty và qui định pháp luật.

Điều 13. Quy trình thủ tục thôi làm người đại diện.

1. Căn cứ các trường hợp theo quy định tại Quy chế này, Hội đồng quản trị sẽ tổ chức họp hoặc lấy ý kiến bằng văn bản về việc thôi làm người đại diện.
2. Căn cứ kết quả của cuộc họp hay biên bản kiểm phiếu (trong trường hợp lấy ý kiến bằng văn bản), Hội đồng quản trị sẽ ra quyết định về việc thôi làm người đại diện.
3. Căn cứ vào quyết định của HĐQT Công ty, thư ký HĐQT thông báo đến các đơn vị cá nhân có liên quan.

CHƯƠNG III

QUYỀN HẠN VÀ NGHĨA VỤ CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 14. Quyền hạn của người đại diện

1. Thực hiện nhiệm vụ, quyền hạn của cổ đông, thành viên góp vốn, bên liên doanh trong công ty có cổ phần, vốn góp của Công ty. Trong trường hợp Công ty nắm giữ cổ phần, vốn góp chi phối của công ty khác thì người đại diện phân vốn sử dụng quyền chi phối để định hướng doanh nghiệp này theo chiến lược, mục tiêu của Công ty.
2. Được Công ty xem xét, giới thiệu tham gia ứng cử hoặc đề cử người đại diện của Công ty Cổ phần Licogi16 vào bộ máy quản lý, điều hành của doanh nghiệp nhận vốn góp theo quy định của Điều lệ Công ty đó và theo chỉ đạo của Công ty.
3. Được hưởng thù lao và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ doanh nghiệp và Quy chế này.

4. Được tham gia các quy trình đào tạo, bồi dưỡng nghiệp vụ, cập nhật thông tin do Công ty tổ chức (nếu có).
5. Được Công ty cung cấp thông tin, diễn biến kinh tế và thị trường, tư vấn về các vấn đề liên quan đến công việc, nhiệm vụ của người đại diện.
6. Được tham dự các cuộc họp do Công ty mời và được Công ty thanh toán chi phí đi lại, ăn ở khi dự các cuộc họp do Công ty mời, chi phí khi thực hiện nhiệm vụ của Công ty.
7. Được Công ty hỗ trợ, tạo điều kiện tham gia trao đổi kinh nghiệm, tìm kiếm cơ hội kinh doanh với doanh nghiệp và người đại diện khác.
8. Được Công ty sắp xếp, bố trí, điều động công tác phù hợp với khả năng chuyên môn, sức khỏe.
9. Các quyền khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ Công ty và Quy chế này.

Điều 15. Nghĩa vụ của người đại diện.

1. Nghĩa vụ chung của người đại diện
 - a. Thay mặt Công ty theo dõi, giám sát tình hình và kết quả hoạt động kinh doanh, tài chính tại doanh nghiệp theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp.
 - b. Thực hiện quyền biểu quyết tại Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên hoặc quyết định của chủ tịch Công ty TNHH một thành viên (nếu người đại diện là Chủ tịch Công ty TNHH một thành viên) phù hợp với điều lệ của Doanh nghiệp và sau khi thực hiện xin ý kiến Công ty theo quy định này.
 - c. Báo cáo và xin ý kiến HĐQT Công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 01).

Đối với trường hợp có nhiều người đại diện vốn trong cùng một Công ty, văn bản báo cáo và xin ý kiến do người thay mặt những người đại diện phần vốn khác ký. Kèm theo văn bản thể hiện sự thống nhất hoặc ý kiến khác của những người đại diện.

Văn bản báo cáo và xin ý kiến về nội dung cuối hợp phải được gửi về Công ty trước ít nhất 10 ngày làm việc kèm theo báo cáo “ý kiến về nội dung cuộc họp”, để Công ty có ý kiến bằng văn bản về từng nội dung trước khi biểu quyết tại các cuộc họp Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên và/hoặc Đại hội đồng cổ đông.

(i) Nội dung báo cáo:

- Phương hướng, chiến lược kinh doanh, kế hoạch trung và dài hạn, kế hoạch sản xuất kinh doanh hàng năm
- Nhân sự chủ chốt, bao gồm: Chủ tịch HĐQT/Chủ tịch HĐQTV/Chủ tịch Công ty, Thành viên HĐQT/Thành viên HĐQTV, Trưởng Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc, Phó Tổng Giám đốc/Phó Giám đốc, Kế toán trưởng;
- Sửa đổi, bổ sung điều lệ;
- Tăng, giảm vốn điều lệ;
- Bổ sung ngành nghề kinh doanh;
- Chia lợi tức, cổ tức;
- Báo cáo tài chính, báo cáo quản trị Công ty
- Phương án thay đổi cơ cấu, mô hình của Doanh nghiệp; phương án giải thể, phá sản doanh nghiệp;
- Phương án thành lập, giải thể, hợp nhất, sáp nhập Chi nhánh, Đơn vị thành viên hoặc Doanh nghiệp có vốn góp chi phối của Doanh nghiệp khác;

- Các phương án đầu tư góp vốn; mua bán tài sản; vay cho vay hoặc các phương án phát hành giấy tờ nợ có giá trị bằng hoặc lớn hơn tỷ lệ mà Điều lệ doanh nghiệp quy định phải xin ý kiến của Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên.

- Tình hình thực hiện hợp đồng ký với Công ty

- Quan hệ tài chính, quan hệ công nợ

- Báo cáo chương trình công tác và kết quả chương trình công tác của người đại diện

Các nội dung khác theo yêu cầu của Công ty.

(ii) Thời hạn báo cáo:

- Các báo cáo liên quan đến tình hình thực hiện quý phải trước ngày 20 của tháng đầu tiên của quý kế tiếp, các báo cáo liên quan đến tình hình thực hiện năm phải gửi trước ngày 30 tháng 02 năm sau.

- Các báo cáo liên quan đến kế hoạch quý phải gửi trước ngày 20 của tháng cuối quý trước, các báo cáo liên quan đến kế hoạch năm phải gửi trước ngày 20 của tháng cuối năm trước.

- Báo cáo chương trình công tác của người đại diện phải gửi trước ngày 25 tháng cuối quý trước hoặc ngày 25 tháng cuối năm trước

(iii) Ngoài những vấn đề phải báo cáo bằng văn bản gửi theo quy định tại mục (i) nêu trên, người đại diện tại Doanh nghiệp khác mà Công ty có quyền chi phối phải làm văn bản báo cáo xin ý kiến:

- Phương án xử lý các vi phạm của thành viên HĐQT/thành viên HĐQT, thành viên Ban kiểm soát, Giám đốc, Tổng giám đốc các Doanh nghiệp gây thiệt hại cho Doanh nghiệp và cổ đông;

- Đề nghị thông qua quỹ tiền lương, thưởng của CBCNV, thù lao, thưởng của Ban quản lý điều hành doanh nghiệp.

c. Thực hiện đầy đủ chế độ thông tin định kỳ, đột xuất và báo cáo khác theo quy định tại quy chế này.

d. Tham gia ứng cử hoặc đề cử người của Công ty vào bộ máy quản lý, điều hành của công ty nhận vốn góp theo quy định của điều lệ của công ty đó và theo chỉ đạo của Công ty.

đ. Chịu trách nhiệm trước HĐQT Công ty về hiệu quả sử dụng vốn góp của Công ty tại Doanh nghiệp mà mình được cử làm đại diện.

e. Chịu trách nhiệm trước pháp luật và Công ty về các tổn thất và thiệt hại do người đại diện gây ra.

g. Tham dự các cuộc họp do Công ty mời.

h. Người đại diện phải chủ động đề xuất phương hướng, biện pháp hoạt động của mình tại Doanh nghiệp khác để trình Công ty phê duyệt.

i. Các nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật, Điều lệ doanh nghiệp khác, Điều lệ Công ty, quy chế này và các văn bản chỉ đạo khác của Công ty.

2. Nghĩa vụ của người đại diện tại Công ty TNHH một thành viên.

a. Có các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 điều này.

b. Trình Công ty xem xét và quyết định các vấn đề thuộc thẩm quyền của Chủ sở hữu theo quy định tại Điều lệ Công ty.

3. Nghĩa vụ của người đại diện tại Doanh nghiệp khác mà Công ty có quyền chi phối.

a. Có các nghĩa vụ theo quy định tại khoản 1 điều này.

b. Hướng Doanh nghiệp đó đi đúng mục tiêu, định hướng của Công ty. Khi phát hiện Doanh nghiệp đi chệch mục tiêu định hướng của Công ty, phải báo cáo ngay cho Công ty và đề xuất giải pháp khắc phục. Sau khi được Công ty thông qua, cần tổ chức thực hiện ngay để nhanh chóng hướng Doanh nghiệp đi đúng mục tiêu, định hướng đã xác định.

4. Người đại diện có các quyền và nghĩa vụ khác theo quy định của pháp luật.

CHƯƠNG IV

TIỀN LƯƠNG, TIỀN THƯỞNG VÀ QUYỀN LỢI KHÁC CỦA NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 16: Tiền lương, tiền thưởng và quyền lợi khác của người đại diện

1. Người đại diện được cử nhận nhiệm vụ chuyên trách trong Ban điều hành tại Doanh nghiệp khác được hưởng tiền lương, phụ cấp trách nhiệm (nếu có), tiền thưởng và các quyền lợi khác theo quy định tại Điều lệ Doanh nghiệp và do Doanh nghiệp đó chi trả. Ngoài ra, người đại diện được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty (nếu có).
2. Người đại diện làm việc tại Công ty, hoạt động kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong Ban điều hành Doanh nghiệp khác thì vẫn được nhận lương và các quyền lợi khác tại Công ty theo quy định của Công ty và được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty (nếu có). Trường hợp người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện được hưởng toàn bộ thù lao đó nhưng phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty để theo dõi quản lý và không được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty (nếu có).
3. Người đại diện không làm việc tại Công ty, hoạt động kiêm nhiệm không tham gia chuyên trách trong Ban điều hành Doanh nghiệp khác thì được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty (nếu có). Trường hợp người đại diện được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện được hưởng toàn bộ thù lao đó nhưng phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty để theo dõi quản lý và không được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty (nếu có).
4. Trường hợp người đại diện không tham gia chuyên trách trong Ban điều hành Doanh nghiệp khác nhưng không được các doanh nghiệp khác trả thù lao thì người đại diện được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty. Khi doanh nghiệp khác thay đổi và có chế độ chi trả thù lao thì phải có trách nhiệm thông báo cho Công ty để theo dõi quản lý và khi đó sẽ không còn được hưởng tiền phụ cấp người đại diện do Công ty chi trả theo quy định của Công ty.
5. Người đại diện được mua cổ phiếu phát hành thêm, trái phiếu chuyển đổi tại doanh nghiệp cổ phần khác (trừ trường hợp được mua theo quyền của cổ đông hiện hữu) thì phải báo cáo bằng văn bản cho Công ty. Công ty sẽ quyết định bằng văn bản số lượng cổ phần người đại diện được mua theo mức độ đóng góp và kết quả thực hiện nhiệm vụ của người đại diện, phần còn lại thuộc quyền mua của Công ty.

Trường hợp người đại diện được cử làm người đại diện tại nhiều doanh nghiệp khác thì được ưu tiên lựa chọn thực hiện quyền mua tại một đơn vị. Người đại diện có trách nhiệm chuyển phần quyền mua còn lại thuộc quyền mua của Công ty.

6. Trường hợp người đại diện không báo cáo việc được quyền mua cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi tại Doanh nghiệp cổ phần khác thì bị xem xét miễn nhiệm tư cách đại diện tại Doanh nghiệp khác và phải chuyển nhượng lại cho Công ty số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi. Nếu người đại diện được Công ty phê duyệt lại hạn mức được mua, Người đại diện chuyển nhượng lại cho Công ty số cổ phiếu, trái phiếu chuyển đổi chênh lệch vượt quá hạn mức theo giá được mua tại thời điểm phát hành. Trường hợp Người đại diện đã bán hết cổ phiếu này thì người đại diện phải nộp cho Công ty phần chênh lệch giữa giá bán cổ phiếu theo giá thị trường với giá mua.

CHƯƠNG V

CHẾ ĐỘ THÔNG TIN GIỮA CÔNG TY VÀ NGƯỜI ĐẠI DIỆN

Điều 17. Thông tin cho Công ty Licogi16

1. Thông tin trước khi biểu quyết:

Người đại diện có trách nhiệm gửi văn bản xin ý kiến Công ty để Công ty có ý kiến bằng văn bản trước khi Người đại diện biểu quyết, quyết định, tham gia ý kiến về các nội dung quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này.

2. Thông tin một lần và bổ sung khi có thay đổi:

Sau khi người đại diện nhận nhiệm vụ tại doanh nghiệp, người đại diện có trách nhiệm phối hợp với doanh nghiệp gửi cho Công ty (và gửi bổ sung mỗi khi có thay đổi) các thông tin sau:

- a. Hồ sơ doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 02);
- b. Thông tin quỹ đất (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 03);
- c. Điều lệ hoạt động của doanh nghiệp;
- d. Chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 04);

3. Thông tin định kỳ:

- a. Trong vòng 10 ngày kể từ ngày kết thúc tháng, Người đại diện gửi văn bản đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 05) cho Công ty. Đối với các tháng trùng với tháng cuối của quý, Người đại diện không cần gửi Báo cáo theo phụ lục số 05, thay vào đó sẽ gửi Báo cáo theo quy định của Báo cáo Quý và thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại Khoản 1 Điều 15 Quy chế này.
- b. Đối với Báo cáo tài chính quý, Người đại diện gửi văn bản đánh giá tóm tắt tình hình hoạt động của doanh nghiệp (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 06). Đồng thời, sao gửi cho Công ty các Báo cáo Tài chính (Bảng cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh báo cáo tài chính của doanh nghiệp) và thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại khoản 1 Điều 15 Quy chế này.
- c. Đối với Báo cáo tài chính kết thúc năm tài chính/Báo cáo kiểm toán của doanh nghiệp được thông qua, Người đại diện gửi Báo cáo Tài chính (Bảng Cân đối kế toán, Báo cáo Kết quả hoạt động sản xuất kinh doanh, Báo cáo Lưu chuyển tiền tệ, Thuyết minh Báo cáo tài chính theo qui định của pháp luật về kế toán) và Báo cáo thông tin thường niên (theo mẫu quy định tại Phụ lục số 07) cho Công ty và thời hạn gửi báo cáo theo quy định tại 1 Điều 15 Quy chế này.
- d. Trong vòng 05 ngày, kể từ ngày có Báo cáo quyết toán thuế, Người đại diện gửi Báo cáo này cho Công ty.
- e. Trong vòng 05 ngày kể từ ngày họp Hội đồng quản trị, Người đại diện là thành viên Hội đồng quản trị gửi Biên bản họp/Nghị quyết Hội đồng quản trị cho Công ty.
- f. Trong vòng 5 ngày kể từ ngày họp Đại hội đồng cổ đông, Hội đồng thành viên, Người đại diện gửi Biên bản họp và Nghị quyết và các tài liệu khác cho Công ty.

4. Thông tin bất thường:

Bằng nỗ lực cao nhất, Người đại diện thông báo kịp thời cho Công ty những thông tin bất thường có thể ảnh hưởng tới hoạt động của doanh nghiệp hoặc quyền lợi của Công ty kịp thời ngay sau khi có thông tin xảy ra các sự kiện bao gồm nhưng không giới hạn trong các nội dung sau: tài khoản của doanh nghiệp tại ngân hàng bị phong tỏa; doanh nghiệp tạm ngừng kinh doanh; bị thu hồi Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh hoặc Giấy phép thành lập và hoạt động hoặc Giấy phép hoạt động; có quyết định khởi tố đối với thành viên Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, Ban Giám đốc, Kế toán trưởng của doanh nghiệp; có bản án, quyết định của Tòa án liên quan đến hoạt động của doanh nghiệp; có kết luận của cơ quan thuế về việc doanh nghiệp vi phạm pháp luật về thuế; các tranh chấp hoặc tổn thất lớn về tài sản.

5. Thông tin theo yêu cầu:

Căn cứ nhu cầu quản lý và đầu tư vốn của Công ty tại các doanh nghiệp, Công ty có thể yêu cầu Người đại diện cung cấp các thông tin khác liên quan tới doanh nghiệp. Người đại diện có trách nhiệm cung cấp thông tin cho Công ty theo thời hạn đã đề nghị. Trường hợp không nêu rõ thời hạn thì thời hạn cung cấp trong vòng năm ngày làm việc kể từ ngày Người đại diện nhận được đề nghị của Công ty.

Phương thức thông tin: Tùy theo nội dung, tính cấp bách của công việc, Người đại diện và Công ty có thể trao đổi thông tin bằng các hình thức: văn bản, fax, email, điện thoại trực tiếp:

a. Đối với các phương án, các tài liệu mật, Người đại diện thông báo trực tiếp hoặc gửi Tập đoàn bằng thư đảm bảo;

b. Đối với các quyết định khác hoặc các công việc đột xuất có thể liên lạc bằng các phương tiện khác.

Trường hợp trao đổi thông tin giữa người đại diện và Công ty được thực hiện theo điểm b nêu trên sau đó, người đại diện phải gửi bổ sung văn bản cho Công ty trong thời hạn tối đa 05 ngày làm việc kể từ ngày đã xin ý kiến thông qua điện thoại, fax, email... nêu trên.

Điều 18. Xử lý thông tin cho người đại diện

Đối với việc xử lý thông tin do người Đại diện phản vốn cáo cáo, xin ý kiến Công ty bằng văn bản, Phòng tài chính và quản lý vốn Công ty sẽ là đầu mối tiếp nhận thông tin từ người đại diện góp vốn. Phòng tài chính và quản lý vốn có trách nhiệm báo cáo, chuyển tiếp các nội dung báo cáo của Người đại diện góp vốn lên HĐQT, TGD, Giám đốc và các đơn vị cá nhân có liên quan. Phòng tài chính và quản lý vốn là cầu nối trung gian giữa HĐQT Công ty, các phòng ban và Người đại diện vốn góp để đảm bảo công việc được giải quyết nhanh chóng, hiệu quả.

Những vấn đề liên quan đến công tác quản lý, điều hành hoạt động kinh doanh hàng ngày, người đại diện có thể trao đổi, đề xuất, báo cáo trực tiếp với Chủ tịch HĐQT, TGD và các bộ phận chức năng để xin ý kiến hướng dẫn giải quyết.

Công ty có trách nhiệm cung cấp cho Người đại diện các tài liệu, thông tin liên quan đến việc thực hiện quyền và nghĩa vụ cổ đông tại doanh nghiệp.

CHƯƠNG VI

ĐÁNH GIÁ, KHEN THƯỞNG VÀ XỬ LÝ VI PHẠM KỶ LUẬT ĐỐI VỚI NGƯỜI ĐẠI DIỆN.

Điều 19. Đánh giá Người đại diện

1. Định kỳ hàng năm hoặc trước khi hết thời hạn ủy quyền Người đại diện và trong trường hợp cần thiết khác, Công ty thực hiện đánh giá kết quả công tác của Người đại diện theo các tiêu chí cơ bản sau:
 - a. Hiệu quả kinh doanh của doanh nghiệp và quyền, lợi ích của Công ty tại doanh nghiệp;
 - b. Tính tuân thủ của Người đại diện đối với các chỉ đạo của Công ty;
 - c. Việc thực hiện các vai trò, trách nhiệm, nghĩa vụ của Người đại diện theo Quy chế này;
 - d. Việc thực hiện pháp luật và Điều lệ doanh nghiệp của Người đại diện;
 - e. Việc phối hợp với Hội đồng quản trị/Hội đồng thành viên trong việc thực hiện Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông/Hội đồng thành viên doanh nghiệp;
 - f. Các tiêu chí khác theo quy định Công ty (nếu có).
2. Công ty trực tiếp thực hiện đánh giá Người đại diện. Trường hợp cần thiết, đối với Người đại diện tham gia quản lý, điều hành doanh nghiệp, Công ty có thể bổ sung đánh giá thông qua lấy phiếu tín nhiệm của Hội đồng quản trị, Hội đồng thành viên, đại diện công đoàn, cán bộ chủ chốt của doanh nghiệp, của các cổ đông lớn.

Điều 20: Khen thưởng, kỷ luật người đại diện

1. Căn cứ kết quả đánh giá, Công ty xem xét:
 - a. Khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng Người đại diện theo quy định của Công ty;
 - b. Tiếp tục ủy quyền Người đại diện theo quy định tại Quy chế này;
 - c. Thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện;
 - d. Kỷ luật người đại diện
 - e. Thực hiện các chính sách khác đối với Người đại diện theo quy định của Công ty.

2. Khen thưởng người đại diện:

Căn cứ kết quả đánh giá người đại diện, Công ty xem xét khen thưởng hoặc đề nghị cấp trên khen thưởng người đại diện

3. Kỷ luật người đại diện:

Người đại diện phần vốn góp nếu có vi phạm, tùy theo mức độ có thể bị xử lý kỷ luật, yêu cầu bồi thường thiệt hại hoặc truy cứu trách nhiệm hình sự theo quy định của Điều lệ Công ty và pháp luật Nhà nước.

Điều 21: Trách nhiệm bồi thường hoàn trả của người đại diện.

1. Trong hoạt động sản xuất kinh doanh, người đại diện có hành vi vi phạm pháp luật hoặc vi phạm nghĩa vụ Người đại diện, gây thiệt hại vật chất, gây mất vốn, tài sản của Công ty hoặc quyết định dự án đầu tư, kinh doanh không hiệu quả tại doanh nghiệp thì phải có trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và quy định của Công ty.
2. Khi phát hiện Người đại diện gây thiệt hại vật chất đến quyền, lợi ích hợp pháp của Công ty tại doanh nghiệp, Công ty sẽ thành lập Hội đồng xử lý trách nhiệm bồi thường, hoàn trả theo quy định của pháp luật và của Công ty. Trường hợp Người đại diện cố ý không thực hiện nghĩa vụ bồi thường, hoàn trả thì sẽ bị khởi kiện ra Tòa án có thẩm quyền theo quy định của pháp luật.
3. Sau khi thôi hoặc chấm dứt ủy quyền Người đại diện, Người đại diện vẫn phải chịu trách nhiệm về những thiệt hại vật chất phát sinh do Người đại diện gây ra trong thời gian làm Người đại diện.

CHƯƠNG VII

ĐIỀU KHOẢN THI HÀNH

Điều 22. Điều khoản thi hành.

Quy chế này được xác định là bản cam kết giữa Người đại diện vốn và Công ty trong việc quản lý vốn góp của Công ty tại các doanh nghiệp khác. Trường hợp Người đại diện vốn có ý kiến khác về nội dung Quy chế này, đề nghị gửi văn bản phản ánh cho Công ty để phối hợp giải quyết.

Trong quá trình thực hiện, nếu có phát sinh vướng mắc đề nghị phản ánh kịp thời cho Công ty để sửa đổi, bổ sung Quy chế cho phù hợp, việc sửa đổi, bổ sung Quy chế này do Hội đồng quản trị xem xét và quyết định.

Những quy định khác không được đề cập trong Quy chế này được hiểu và áp dụng theo pháp luật, theo Điều lệ và những qui định khác của Công ty.

Quy chế này gồm 07 chương, 22 Điều đã được Hội đồng quản trị của Công ty Cổ phần LICOGI 16 nhất trí thông qua ngày 22 tháng 7 năm 2016 và cùng chấp thuận hiệu lực toàn văn của Quy chế này kể từ ngày có quyết định ban hành.

TM. HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ
CHỦ TỊCH



BÙI DƯƠNG HÙNG

**Ý KIẾN VỀ NỘI DUNG HỌP
HỘI ĐỒNG QUẢN TRỊ/ĐẠI HỘI ĐỒNG CỔ ĐÔNG/HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN**

Kính gửi: Công ty Cổ phần Licogi 16

Họ và tên Người đại diện vốn:

Tên doanh nghiệp:

Chức vụ trong doanh nghiệp:

Với tư cách là người được Licogi 16 ủy quyền đại diện vốn của Licogi 16 tại Công ty, tôi (chúng tôi) sẽ tham dự cuộc họp Hội đồng Quản trị/ Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng thành viên của Công ty ngày

Theo quy định tại khoản Điều Quy chế Người đại diện, tôi (chúng tôi) xin báo cáo và đề nghị Licogi 16 cho ý kiến để tôi (chúng tôi) thay mặt Licogi 16 tham gia ý kiến và biểu quyết đối với các vấn đề sau:

Stt	Nội dung, vấn đề	Ý kiến của người đại diện	Lý do
1			
...

Trân trọng cảm ơn.

Ngày tháng năm

Người đại diện (ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu gửi kèm gồm:

- Chương trình nghị sự của cuộc họp;
- Các tài liệu liên quan đến nội dung họp Đại hội đồng cổ đông/ Hội đồng quản trị/ Hội đồng thành viên. Trường hợp phát hành thêm vốn, đề nghị gửi phương án phát hành tăng vốn và các tài liệu về dự án Doanh nghiệp dự kiến đầu tư (nếu có);
- Các tài liệu liên quan khác;

HỒ SƠ DOANH NGHIỆP

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ: triệu đồng, Trong đó: Vốn Nhà nước: triệu đồng

Gửi kèm theo báo cáo này bản sao các tài liệu sau:

1. Điều lệ doanh nghiệp;
2. Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh của doanh nghiệp;
3. Báo cáo tài chính 03 năm gần nhất;
4. Lý lịch tóm tắt thành viên HĐQT, Ban Kiểm soát, Tổng Giám đốc/Giám đốc;
5. Danh sách cổ đông (hoặc danh sách cổ đông lớn);
6. Biên bản và Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông gần nhất;
7. Các quy chế quản trị nội bộ doanh nghiệp.

Người đại diện (ký, ghi rõ họ tên)

TÌNH HÌNH QUẢN LÝ SỬ DỤNG QUỸ ĐẤT

Họ và tên Người đại diện vốn:

Tên doanh nghiệp:

Chức vụ trong doanh nghiệp:

Stt	Diện tích	Địa chỉ đất	Mục đích sử dụng	Hiện trạng sử dụng	Đất thuê/ giao đất	Loại đất (đất NN, phi NN, đất ở...)	Tài sản gắn liền với đất và diện tích chiếm đất	Giá đất theo khung giá Nhà nước	Giá thị trường (nếu có)
1									
2									
3									
.....									

Người đại diện (ký, ghi rõ họ tên)

Đề nghị gửi kèm: Các hồ sơ đất như Bản sao giấy chứng nhận quyền sử dụng đất, quyết định giao đất/ thuê đất...

GIẤY CHỨNG NHẬN SỞ HỮU CỔ PHẦN⁽¹⁾

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ:triệu đồng

Công ty (Công ty) chứng nhận sở hữu cổ phần của Công ty Cổ phần Licogi 16 tại Công ty như sau:

Tên cổ đông: Công ty Cổ phần Licogi 16.

Địa chỉ:

Điện thoại:, Fax:

Giấy chứng nhận đăng ký kinh doanh số: do Sở KHĐT TPHCM cấp ngày.....

Mã số cổ đông đăng ký trên sổ cổ đông của Công ty:

Số lượng cổ phần:.....

Mệnh giá cổ phần:.....

Tổng giá trị theo mệnh giá:.....

Loại cổ phần:.....

Trong đó: + Số lượng cổ phần được tự do chuyển nhượng:.....
+ Số lượng cổ phần hạn chế chuyển nhượng:
(Thời hạn hết hạn chế chuyển nhượng.....)

Ngày tháng năm
TM. Hội đồng quản trị (HĐTV)
Chủ tịch
(Ký tên và đóng dấu)

⁽¹⁾ Mẫu này sẽ được vận dụng để làm Mẫu giấy chứng nhận sở hữu phần vốn góp của Licogi 16 tại các Công ty TNHH 2 TV trở lên.

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
THÁNG NĂM**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ:triệu đồng

I. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp tháng năm 20.....

- Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư, công trình thi công
- Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: phát hành cổ phần, chia cổ tức,...
- Những thuận lợi, khó khăn phát sinh

II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Licogi 16: cổ tức, công nợ,...

III. Các đánh giá và kiến nghị:

Người đại diện (ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu kèm theo (nếu có).

**HOẠT ĐỘNG KINH DOANH
QUÝ NĂM**

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ:triệu đồng

I. Tóm tắt hoạt động của Doanh nghiệp quý năm 20.....

- Tình hình kết quả sản xuất kinh doanh
- Tình hình quản lý sử dụng vốn, khả năng thanh toán nợ
- Tình hình thực hiện các dự án đầu tư, công trình thi công
- Việc thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết Đại hội đồng cổ đông: phát hành cổ phần, chia cổ tức,...
- Những thuận lợi, khó khăn phát sinh

II. Tình hình thực hiện nghĩa vụ tài chính liên quan đến Licogi 16: cổ tức, công nợ,...

III. Các đánh giá và kiến nghị:

Người đại diện (ký, ghi rõ họ tên)

Các tài liệu kèm theo:

- BCTC quý...
- Các tài liệu liên quan khác

Phụ lục số 07: Mẫu Thông tin thường niên

THÔNG TIN THƯỜNG NIÊN NĂM.....

1. Tên doanh nghiệp:
2. Địa chỉ trụ sở chính:
3. Giấy đăng ký kinh doanh số: Ngày cấp: Nơi cấp:
4. Ngành nghề kinh doanh chính:
5. Điện thoại: Fax:
6. Vốn điều lệ:triệu đồng

Đơn vị tính: triệu đồng

Stt	Chỉ tiêu	Năm báo cáo	Năm trước
I	Kết quả kinh doanh		
1	Tổng doanh thu		
	- Doanh thu thuần về bán hàng và cung cấp dịch vụ		
	- Doanh thu hoạt động tài chính		
	- Doanh thu khác		
2	Tổng chi phí		
3	Tổng lợi nhuận trước thuế		
4	Lợi nhuận sau thuế thu nhập DN		
II	Các chỉ tiêu khác		
1	Lợi nhuận trước thuế/Vốn chủ sở hữu (%)		
2	Tổng nợ phải trả/Vốn chủ sở hữu (%)		
3	Tổng quỹ lương		
4	Số lao động b/q (người)		
5	Tiền lương bình quân người/ năm		

(Gửi kèm theo Báo cáo Tài chính và các tài liệu liên quan khác).

Phân tích đánh giá và kiến nghị các nội dung sau:

1. Tình hình và kết quả kinh doanh: tình hình thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch: sản lượng, doanh thu, lợi nhuận... những yếu tố thuận lợi và khó khăn trong năm.
2. Tình hình và kết quả triển khai các dự án đầu tư, các công trình lớn đang thi công.
3. Việc quản lý nợ phải thu, nợ phải trả, nguyên nhân và giải pháp xử lý các khoản nợ phải thu khó đòi, nợ phải trả quá hạn.
4. Tình hình thanh toán các khoản nợ của doanh nghiệp với Công ty CP Licogi 16.
5. Tình hình thực hiện các nội dung khác theo Nghị quyết của Đại hội đồng cổ đông.

Người đại diện
(ký, ghi rõ họ tên)